

 khoai tây	 hành tây	una cipolla Họ thái hành tây. Tagliano la cipolla. Lezione 90 - Verdure comuni	una patata Cô ấy luộc vài củ khoai tây cho bữa tối. Ha bollito alcune patate per cena. Lezione 90 - Verdure comuni
 cà rốt	 cà chua	un pomodoro Bạn không thích cà chua à? Non ti piace il pomodoro? Lezione 90 - Verdure comuni	una carota Cà rốt phát triển tốt trong thời tiết mát mẻ. Le carote crescono bene con un clima fresco. Lezione 90 - Verdure comuni
 dưa chuột	 xà lách	una lattuga Chúng tôi ăn xà lách xanh. Mangiamo lattuga verde. Lezione 90 - Verdure comuni	un cetriolo Tôi cho dưa chuột vào món salad. Metto il cetriolo nell'insalata. Lezione 90 - Verdure comuni
 hạt tiêu	 tỏi	un aglio Củ tỏi đó có mùi nồng. Quell'aglio ha un odore forte. Lezione 90 - Verdure comuni	un peperone Cô ấy thích các món ăn có hạt tiêu đỏ. Le piacciono i piatti con il peperone rosso. Lezione 90 - Verdure comuni

 súp lơ xanh	 bắp cải	un cavolo Con trai tôi ghét ăn bắp cải. Mio figlio odia il cavolo verde. Lezione 90 - Verdure comuni	un broccolo Súp lơ xanh rất tốt cho sức khỏe. I broccoli sono molto sani. Lezione 90 - Verdure comuni
 ngô	 nấm	un fungo Bạn có thích các món ăn có nấm không? Ti piacciono i piatti con i funghi? Lezione 90 - Verdure comuni	un mais Ngô của tôi lớn rất nhanh. Il mio mais cresce molto velocemente. Lezione 90 - Verdure comuni